

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày 23 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Sang.

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 13/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 10/4/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Như Cường V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/8/1993 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn B, xã B1, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034093002XXX; con ông Nguyễn Như H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trung Thị O; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 14/2018/HSST ngày 06/02/2018, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử

phạt V 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2017, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

1. Chị Đinh Thị Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn V Phong, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)
2. Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)
3. Anh Trần Văn C, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã B1, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 8/2023 tại huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Như Cường V đã cho chị Đinh Thị Đ, anh Vũ Văn Ch và anh Trần Văn C vay tiền với mức lãi suất từ 4.000 đồng đến 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng với lãi suất 144%/năm đến 180%/năm, gấp 7,2 lần đến 09 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%. V thống nhất với những người vay, trả lãi theo tháng, lãi một tháng là 30 ngày (không tính tháng có 28 hay 31 ngày), không cố định ngày trả, nếu chậm trả thì sẽ trả sau, không cộng tiền lãi chậm trả vào nợ gốc để tính lãi tháng tiếp theo. Về hình thức trả lãi có thể trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của V. Khi cho vay, V không làm giấy tờ vay mượn, không yêu cầu cầm cố, thế chấp tài sản. Cụ thể các lần vay tiền như sau:

- Lần thứ nhất: Tháng 11/2022, Nguyễn Như Cường V cho chị Đinh Thị Đ vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày. V cắt lãi tháng đầu tiên và chuyển từ số tài khoản 15068019113456 Ngân hàng

TMCP Hàng Hải (MSB) của V đến số tài khoản 10387206892 Ngân hàng TMCP Công Thương V Nam (Vietinbank) của chị Đ số tiền 8.500.000 đồng. Tháng 12/2022, chị Đ tiếp tục vay V số tiền 20.000.000 đồng với mức lãi suất trên. V cắt lãi tháng khoản vay trước và lãi tháng đầu tiên của khoản vay mới và chuyển khoản cho chị Đ 15.500.000 đồng. V thu của chị Đ số tiền lãi tháng 11/2022 của 10.000.000 đồng là 1.500.000 đồng, số tiền lãi tháng 12/2022 đến tháng 8/2023 (09 tháng) của 30.000.000 đồng là 4.500.000 đồng/tháng bằng hình thức chuyển khoản hoặc trả tiền mặt. Tháng 9/2023, do không còn khả năng trả lãi, chị Đ xin không phải trả lãi nữa, V đồng ý. Tổng số tiền lãi V thu của chị Đ là 42.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định Bộ luật Dân sự là 4.664.800 đồng, số tiền lãi V thu lợi bất chính là 37.335.200 đồng. Số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng, chị Đ chưa trả cho V.

- Lần thứ hai: Tháng 02/2023, Nguyễn Như Cường V cho anh Vũ Văn Ch vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 4000 đồng/01 triệu/01 ngày. V đưa tiền mặt cho anh Ch. Số tiền lãi anh Ch trả cho V là 1.200.000 đồng/tháng, các lần anh Ch trả lãi đều chuyển tiền từ số tài khoản 0211000502504 Ngân hàng Vietcombank của anh Ch đến số tài khoản 15068019113456 Ngân hàng MSB của V. Anh Ch trả lãi đến hết tháng 11/2023 thì không còn khả năng trả lãi, anh Ch xin không phải trả lãi nữa, V đồng ý. V thu tiền lãi của anh Ch 10 tháng là 12.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định Bộ luật Dân sự là 1.666.000 đồng, số tiền lãi V thu lợi bất chính là 10.334.000 đồng. Số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng, anh Ch chưa trả cho V.

- Lần thứ ba: Tháng 6/2023, Nguyễn Như Cường V cho anh Trần Văn C vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày. V cắt lãi tháng đầu tiên và chuyển khoản từ số tài khoản 15068019113456 Ngân hàng MSB của V đến số tài khoản 19070002476011 Ngân hàng TMCP Kỹ thương V Nam của anh C số tiền 4.400.000 đồng. Từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023 (06 tháng), anh C trả tiền lãi cho V qua tài khoản ngân hàng và bằng tiền mặt tổng số tiền lãi là 3.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định Bộ luật Dân sự là

499.800 đồng, số tiền V thu lợi bất chính là 3.100.200 đồng. Số tiền nợ gốc 5.000.000 đồng, anh C chưa trả cho V.

Chiếc điện thoại di động Nguyễn Như Cường V sử dụng đăng nhập tài khoản ngân hàng, V đã bị rơi mất, không tìm thấy nên không thu giữ được.

Cáo trạng số 21/CT-VKSVT ngày 12/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Như Cường V về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Như Cường V khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Cường V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo V với mức từ 55.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 5 Nghị Quyết 01/2021/NQ- HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao: Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo V số tiền 6.830.600 đồng là số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của những người vay; truy thu sung quỹ nhà nước của chị Đinh Thị Đ số tiền 30.000.000đ, của anh Vũ Văn Ch số tiền 10.000.000đ, của anh Trần Văn C số tiền 5.000.000đ là số tiền vay gốc chị Đ, anh Ch và anh C chưa trả bị cáo V; đối với số tiền bị cáo V thu lợi bất chính, do chị Đ, anh Ch và anh C không đề nghị bị cáo trả lại nên đề nghị chấp nhận. Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Như Cường V đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Như Cường V nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức ra hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất hối hận, xin hứa sẽ không tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Như Cường V khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn tố cáo tội phạm; sao kê tài khoản của các Ngân hàng TMCP Ngoại thương V Nam, Ngân hàng TMCP Hàng Hải và Ngân hàng TMCP Công thương V Nam; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị Đ, anh Vũ Văn Ch và anh Trần Văn C; ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 8/2023, Nguyễn Như Cường V đã cho chị Đinh Thị Đ, anh Vũ Văn Ch và anh Trần Văn C vay tổng số tiền là 45.000.000 đồng với mức lãi suất từ 4.000 đồng đến 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng với lãi suất 144%/năm đến 180%/năm, gấp 7,2 lần đến 09 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%. Tổng số tiền lãi V đã thu của chị Đ, anh Ch và anh C là 57.600.000 đồng, trong đó, số tiền lãi theo quy định của Bộ

luật Dân sự là 6.830.600 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 50.769.400 đồng. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Như Cường V đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Điều 201. Tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Như Cường V, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, làm ảnh hưởng đến thị trường tín dụng, ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì hám lợi nên vẫn cố ý thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nhằm thu lợi bất chính số tiền 50.769.400 đồng.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Như Cường V, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo Nguyễn Như Cường V, thấy: Năm 2018, bị cáo đã bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy, theo quy định của pháp luật, bản án đã xét xử đối với bị cáo đã được xóa nên được xác định là

chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo xuất thân từ người lao động thuần túy, đã nhận thức rõ hành vi phạm tội, do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị Quyết 01/2021/NQ- HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7.1] Đối với số tiền 6.830.600 đồng là số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo Nguyễn Như Cường V đã thu của chị Đinh Thị Đ, anh Vũ Văn Ch và anh Trần Văn C, nay cần buộc bị cáo V nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[7.2] Đối với số tiền 45.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Như Cường V đã cho chị Đinh Thị Đ, anh Vũ Văn Ch và anh Trần Văn C vay, cụ thể: Chị Đ vay 30.000.000 đồng, anh Ch vay 10.000.000 đồng và anh C vay 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, chị Đ, anh Ch và anh C chưa trả bị cáo V số tiền này, do đó, cần buộc chị Đ, anh Ch và anh C phải nộp lại số tiền gốc đã vay của bị cáo V, chưa trả, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với số tiền lãi 50.769.400 đồng bị cáo Nguyễn Như Cường V đã thu của chị Đinh Thị Đ, anh Vũ Văn Ch và anh Trần Văn C, cụ thể: Thu của chị Đ 37.335.200 đồng, thu của anh Ch 10.334.000 đồng, thu của anh C 3.100.200 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền lãi bị cáo V thu lợi bất chính của những người vay tiền, theo quy định của pháp luật, bị cáo V phải trả lại cho những người vay tiền số tiền trên, tuy nhiên, chị Đ, anh Ch và anh C đều không yêu cầu bị cáo V hoàn trả lại số tiền này. Xét thấy, đề nghị của chị Đ, anh Ch và anh C là tự nguyện, không trái pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Như Cường V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Như Cường V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Cường V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Nguyễn Như Cường V số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị Quyết 01/2021/NQ- HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

3.1. Buộc bị cáo Nguyễn Như Cường V phải nộp lại số tiền 6.830.600 đồng (sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn sáu trăm đồng) là số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của những người vay để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

3.2. Buộc chị Đinh Thị Đ phải nộp lại số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); anh Vũ Văn Ch phải nộp lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng); anh Trần Văn C phải nộp lại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) là số tiền chị Đ, anh Ch và anh C đã vay của bị cáo Nguyễn Như Cường V, chưa trả, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

3.3. Chấp nhận việc chị Đinh Thị Đ, anh Vũ Văn Ch và anh Trần Văn C không đề nghị bị cáo Nguyễn Như Cường V phải trả lại chị Đ số tiền 37.335.200 đồng, trả lại anh Ch số tiền 10.334.000 đồng, trả lại anh C số tiền 3.100.200 đồng, là số tiền lãi bị cáo V thu lợi bất chính của chị Đ, anh Ch và anh C.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Như Cường V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Như Cường V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2024). Chị Đinh Thị Đ, anh Vũ Văn Ch và anh Trần Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương